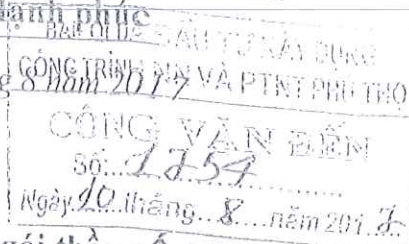


Số: 523/QĐ-SNN

Phú Thọ, ngày 40 tháng 8 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

V/v duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng, duyệt dự toán gói thầu số 29 (ký hiệu: PT/W8/2017) mô hình “Thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng bưởi đặc sản Đoan Hùng”, huyện Đoan Hùng, thuộc Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7)

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Hiệp định vay vốn dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) số 5352-VN ngày 24/4/2014 giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng thế giới;

Căn cứ Quyết định số 3016/QĐ-BNN-HTQT ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án “Cải thiện nông nghiệp có tưới” do WB tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-BNN-XD ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ, thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7);

Căn cứ Văn bản số 2672/BNN-TT ngày 05/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh mô hình CSA thuộc Hợp phần 3 dự án WB7;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-BNN-XD ngày 24/4/2017 của Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7);

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-SNN ngày 30/5/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ về việc duyệt thiết kế, dự toán xây dựng mô hình CSA “Thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng bưởi đặc sản Đoan Hùng”, huyện Đoan Hùng, thuộc dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7);

Căn cứ hồ sơ điều chỉnh dự toán xây dựng Mô hình: “Thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng bưởi đặc sản Đoan Hùng”, huyện Đoan Hùng, thuộc Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7) do Liên danh nghiệp miền núi phía Bắc lập;

Xét đề nghị của Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 97/TT-BDA ngày 07/8/2017 và Báo cáo kết quả thẩm định số 110/BC-QLXDCT ngày 09/8/2017 của Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh dự toán, duyệt dự toán gói thầu số 29 (ký hiệu: PT/W8/2017) hỗ trợ cơ sở hạ tầng mô hình “Thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng bưởi đặc sản Đoan Hùng”, huyện Đoan Hùng, thuộc Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7) với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình:

1.1. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh giá vật liệu theo công bố giá số 1112/CB-LN ngày 10/7/2017 của liên Sở Tài chính và Xây dựng Phú Thọ.

- Điều chỉnh giá nhiên liệu theo Thông cáo báo chí của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) ngày 04/8/2017.

- Điều chỉnh chi phí phần nông nghiệp sửa theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.

1.2. Dự toán điều chỉnh duyệt:

- Dự toán đã duyệt theo Quyết định số 418/QĐ-SNN ngày 30/5/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ: 5.717.327.000 đồng.

- Dự toán điều chỉnh duyệt: 5.723.283.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, bảy trăm hai mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- | | |
|-------------------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng mô hình: | 4.647.347.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị (phần xây dựng): | 303.859.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 105.197.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 91.016.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 303.327.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 272.537.000 đồng; |

(Chi tiết có bảng tổng hợp dự toán điều chỉnh kèm theo)

(Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 418/QĐ-SNN ngày 30/5/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ).

2. Duyệt dự toán gói thầu số 29 (ký hiệu PT/W8/2017): “Thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng bưởi đặc sản Đoan Hùng”, huyện Đoan Hùng:

4.077.176.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- | | |
|--------------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng công trình: | 3.419.326.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 303.859.000 đồng; |
| - Chi phí hạng mục chung: | 135.639.000 đồng; |
| - Chi phí bảo hiểm công trình: | 24.201.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 194.151.000 đồng. |

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Giám đốc Sở (B/c);
- PGĐ Sở (Ô. Trần Tú Anh);
- Lưu: VT, QLXDCT (10b)



Trần Tú Anh

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
MÔ HÌNH: THÂM CANH NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG BƯỞI ĐẶC SẢN ĐOAN HÙNG
(Kèm theo Quyết định số 523/QĐ-SNN ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ)

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Định mức	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
1	Chi phí xây dựng mô hình	Gcp _{xd}		G _{xd} + G _{nn}	4.224.861.541	422.486.154	4.647.347.000
-	Chi phí xây dựng công trình	G _{xd}			3.108.478.503	310.847.850	3.419.326.000
-	Chi phí phần nông nghiệp	G _{nn}			1.116.383.038	111.638.304	1.228.021.000
2	Chi phí thiết bị	G _{tb}			276.235.909	27.623.591	303.859.000
3	Chi phí quản lý dự án	G _{ql_{da}}	3,108 %	3,108% x (G _{xd} + G _{tb})			105.197.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	G _{tv}		G _{tv1} : G _{tv2}	82.741.646	8.274.165	91.016.000
4.1	Chi phí giám sát thi công xây dựng	G _{tv1}	2,598 %	2,598% x G _{xd}	80.758.272	8.075.827	88.834.000
4.2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	G _{tv2}	0,718 %	0,718 x G _{tb}	1.983.374	198.337	2.182.000
5	Chi phí khác	G _k		G _{k1} : G _{k9}	232.534.641	23.253.664	303.327.000
5.1	Chi phí hạng mục chung	G _{k1}			123.308.000	12.331.000	135.639.000
5.2	Chi phí thẩm định thiết kế (Thông tư 210/2016/TT-BTC)	G _{k2}	0,121 %	0,121% x (G _{xd} +G _{tb})			4.096.000
5.3	Chi phí thẩm định dự toán (Thông tư 210/2016/TT-BTC)	G _{k3}	0,117 %	0,117% x (G _{cp_{xd}} +G _{tb})			5.266.000
5.4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	G _{k4}	0,2 %	0,2% x Giá gói thầu			8.154.000
5.5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	G _{k5}	0,05 %	0,05% x Giá gói thầu			2.039.000
5.6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	G _{k6}	0,05 %	0,05% x Giá gói thầu			2.039.000
5.7	Chi phí kiểm toán	G _{k7}	1,524 %	1,524% x TMĐT	87.225.997	8.722.600	95.949.000
5.8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	G _{k8}	0,91 %	0,5			25.944.000
5.9	Chi phí bảo hiểm công trình	G _{k9}	0,65 %		22.000.644	2.200.064	24.201.000
6	Chi phí dự phòng	G _{dp}	5, %	G _{dp}			272.537.000
	TỔNG CỘNG (1+....+6)						5.723.283.000